

Số: /QĐ-UBND

Phường Trần Phú, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính
phường Trần Phú năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2025;

Theo đề nghị của phòng Văn hóa - Xã hội phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính phường Trần Phú năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND, trưởng các phòng chuyên môn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Nội vụ (b/c);
- TTr Đảng ủy, TTr HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Diệu

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính phường Trần Phú năm 2025

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính (CCHC) của các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, tạo đột phá trong CCHC năm 2025. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC, đảm bảo phù hợp, hiệu quả trong thực hiện CCHC với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

1.2. Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030¹ của Chính phủ, của Tỉnh; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU); Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2025. Trong đó, chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao Chỉ số CCHC (PAR INDEX) của phường năm 2025, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của phường.

1.3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung trọng tâm vào cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

2.1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, hoàn thành đúng thời gian quy định và bám sát sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng ủy phường Trần Phú. Trong quá trình triển khai yêu cầu lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 gắn với Nghị quyết cấp ủy Đảng, chương trình, kế hoạch, Đề án của chính quyền các cấp về CCHC.

2.2. Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Người đứng đầu các cơ quan, trưởng các phòng chuyên môn và tổ chức hành chính thuộc UBND phường (gọi

chung là phòng chuyên môn) phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm; gắn với tình hình thực tiễn của địa phương.

2.3. Các phòng chuyên môn: Văn hóa - Xã hội; Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Văn phòng HĐND và UBND; Trung tâm Phục vụ hành chính công chịu trách nhiệm về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

2.4. Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ đạo điều hành CCHC

1.1. Ban hành công văn chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2025 kịp thời, có phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng phòng chuyên môn trong quá trình thực hiện kế hoạch.

1.2. UBND phường ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch tự kiểm tra CCHC các phòng chuyên môn, đảm bảo thực chất và đúng quy định.

1.3. Phấn đấu ít nhất có 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả được UBND tỉnh công nhận.

2. Cải cách thể chế

2.1. Phấn đấu 100% nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương giao HĐND tỉnh và UBND tỉnh quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.

2.2. Phấn đấu 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND phường được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo kết quả rà soát.

2.3. Phấn đấu 100% văn bản QPPL của Trung ương, của Tỉnh, phường ban hành được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường đạt tỷ lệ tối thiểu 95% số hồ sơ tiếp nhận

3.2. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch của dịch vụ công đạt tối thiểu 70%.

3.3. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận giải quyết TTHC đạt tối thiểu 70%.

3.5. 100% TTHC nội bộ giữa các phòng chuyên môn trong cơ quan được rà soát, công bố, công khai.

3.6. Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao hoàn thành đạt 100%;

3.7. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên.

3.8 Phấn đấu trong 06 tháng cuối năm 2025 tổ chức ít nhất từ 01 cuộc đối

thoại/điện đàm của lãnh đạo UBND phường với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã.

4. *Cải cách tổ chức bộ máy*

4.1. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, đơn vị theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

4.2. 100% phòng chuyên môn được phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa cấp trên với cấp dưới; khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

4.3. Thực hiện tinh giản biên chế ít nhất đối với 02 công chức theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP về Chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong việc sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

5. *Cải cách chế độ công vụ*

100% cán bộ, công chức khối chính quyền (trừ BCH Quân sự) có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).

6. *Cải cách tài chính công*

6.1. Thực hiện lập dự toán ngân sách phường theo hướng thực chất, sát với nhu cầu thực tế.

6.2. Công khai dự toán, quyết toán ngân sách theo đúng quy định (theo Thông tư 90/2018/TT-BTC và các quy định liên quan)

6.3. Phân đầu thu ngân sách đạt và vượt dự toán được giao.

6.4. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công, nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia đạt 100%.

6.5. Tỷ lệ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý đạt trên 85%.

7. *Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số*

7.1. Cơ quan Đảng ủy, UBND phường kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.

7.2. 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp.

7.3. UBND phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất, liên thông.

7.4. Hệ thống thông tin của phường được phê duyệt cấp độ an toàn; hệ thống thông tin theo cấp độ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn.

7.5. Thực hiện lập hồ sơ điện tử trên phần mềm Hồ sơ công việc đảm bảo 100% hồ sơ công việc (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước và hồ sơ có thành phần tài liệu phức tạp như khổ giấy lớn hoặc đóng quyển dày...).

7.6. Thực hiện chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

7.7. 100% Quyết định công bố Danh mục TTHC và Quyết định phê duyệt quy

trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã do UBND tỉnh ban hành được thực hiện và công khai.

7.8. Xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, thực hiện việc duy trì và cải tiến hệ thống tại cơ quan đáp ứng yêu cầu.

7.9. UBND phường thực hiện rà soát, điều chỉnh và công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo TCVN ISO 9001:2015.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG

1. Công tác triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính

- Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm các cơ quan chuyên môn trong việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy, Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2025 và các nội dung liên quan.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, duy trì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, địa phương trong CCHC.

- Trưởng các phòng chuyên môn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ CCHC năm 2025. Kịp thời triển khai đầy đủ nội dung công tác CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tăng cường tham mưu công tác đối thoại của người đứng đầu với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Đổi mới, đa dạng hóa hình thức, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản của các cấp về CCHC, như: trên Cổng thông tin điện tử, trang Fanpage của phường; thông qua các cuộc họp giao ban, hệ thống thông tin cơ sở, đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên của địa phương; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về CCHC.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức gia gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC; giới thiệu, mạnh dạn áp dụng các mô hình mới, sáng kiến, cách làm hay trong CCHC vào thực tiễn.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp theo dõi, tự đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC. Nâng cao chất lượng công tác tự đánh giá chỉ số CCHC theo hướng toàn diện, đa chiều, thực tế.

- Tổ chức tốt công tác tự kiểm tra định kỳ, đột xuất về công tác CCHC; tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các cơ quan chuyên môn, trong đó kết hợp kiểm tra kết quả tổ chức, triển khai công tác CCHC của địa phương qua các ứng dụng, phần mềm liên quan về CCHC. Xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

2. Cải cách thể chế

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị

quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 03/7/2025 của Tỉnh ủy và các quyết định, kế hoạch của UBND tỉnh.

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các Nghị định hướng dẫn thi hành theo đúng nguyên tắc, quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm dân chủ, chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả. Tổ chức tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo văn bản.

- Thường xuyên, chủ động kiểm tra, rà soát các quy định của pháp luật để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Thực hiện tốt quy định về phân cấp, ủy quyền theo tinh thần: “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” gắn với việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL hằng năm gắn với các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của phường. Các phòng chuyên môn tham mưu UBND phường ban hành hoặc trình HĐND phường ban hành kịp thời, đầy đủ văn bản được giao quy, đáp ứng yêu cầu đổi mới. Xây dựng, ban hành văn bản QPPL đảm bảo đúng thẩm quyền, nội dung phù hợp với văn bản Trung ương, của tỉnh và bám sát thực tiễn địa phương.

- Thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân, doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong xã hội.

- Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm phục vụ hiệu quả cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và tổ chức thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về cải cách TTHC; bảo đảm công tác CCHC được triển khai một cách kịp thời, thông suốt và hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp và đáp ứng mục tiêu, tiến độ cải cách được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tập trung rà soát, đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa cơ các quan hành

chính nhà nước không liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện TTHC nội bộ giữa cơ các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công. Tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết chính quyền 02 cấp được giải quyết đúng quy định theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Đảm bảo Trung tâm Phục vụ hành chính công phụng hoạt động ổn định, hiệu quả và kết nối với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Rà soát, công bố danh mục TTHC áp dụng trên địa bàn phường, cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC ngay sau khi Bộ, cơ quan ngang bộ công bố TTHC;

- Bảo đảm 100% TTHC liên quan đến cá nhân, tổ chức được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ, hoàn thành trong năm 2025.

- Thực hiện kiểm soát trách nhiệm giải quyết công việc của các cơ quan chuyên môn, đơn vị có liên quan trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC; giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn giải quyết; nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm túc việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh nhất là thanh toán trực tuyến các thủ tục đất đai, thu lệ phí trước bạ...

- Triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành, thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC trong quá trình tiếp nhận, xử lý tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Tổ chức tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, thuận lợi, đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn về công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát, cải cách TTHC tại UBND phường.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của UBND phường theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới trên cơ sở quy định pháp luật và Văn bản hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương, của tỉnh.

- Quy định, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp xã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thực hiện tinh giản biên chế năm 2025 theo chủ trương tại Kết luận số 28-KL/TW và Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Tăng cường công tác quản lý, bố trí sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí số lượng cấp trưởng, cấp phó tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn phường bảo đảm đúng quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, cải tiến quy trình, quy chế làm việc.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức.

- Để đẩy mạnh thu hút nhân tài, thường xuyên quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thu hút, trọng dụng nhân tài; về ý nghĩa, tầm quan trọng của chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài trong xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương và đất nước; tham mưu tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức theo Nghị định của Chính phủ; lấy kết quả triển khai, thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài là một trong các nội dung đánh giá đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức. Tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Công điện số 280/CD-TTg và số 968/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản quy định, hướng dẫn của tỉnh.

- Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2025; tạo điều kiện để cán bộ, công chức được tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng cần thiết, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

6. Cải cách tài chính công

- Tăng cường các biện pháp để giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo quy định.

- Triển khai quyết liệt, có hiệu quả công tác thu ngân sách; phấn đấu thu đạt và vượt dự toán; tăng cường công tác hậu kiểm, chống thất thu thuế. Thực hiện tốt chính sách thuế trong thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn.

- Đẩy mạnh việc giao tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP (được sửa đổi tại NĐ 111/2025/NĐ-CP).

- Thực hiện công khai minh bạch dự toán ngân sách nhà nước, các thủ tục cấp, quyết toán kinh phí theo quy định.

- Tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn hồ sơ thủ tục đăng ký kinh doanh của cá nhân, hộ kinh doanh, đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử trên cổng dịch vụ công.

- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và áp dụng ISO

7.1. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và thực trạng của phường, tăng cường thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo các mục tiêu tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các văn bản có liên quan; Chương trình hành động số 42-CT/TU ngày 10/4/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ở địa phương.

- Rà soát, đề xuất cấp trên điều chỉnh và xây dựng bổ sung các quy định liên quan đến chuyển đổi số, tạo môi trường thuận lợi, hoàn thiện về thể chế, chính sách thúc đẩy quá trình phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số được an toàn và hiệu quả.

- Thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tiếp tục tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) đảm bảo theo quy định.

- Triển khai thực hiện Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở của tỉnh theo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, từng bước kết nối liên thông, hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; hình thành cơ sở dữ liệu mở theo định hướng tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ y tế thông minh, giáo dục thông minh, thanh toán không dùng tiền mặt, hoá đơn điện tử, chữ ký số công cộng, thuê hệ thống ứng dụng quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, ...

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh và công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo TCVN ISO 9001:2015 tại UBND phường.

- Xây dựng danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa quá trình xử lý công việc, đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại UBND

phường và các cơ quan chuyên môn. Phối hợp lồng ghép các cuộc tự kiểm tra cải cách hành chính để đánh giá chất lượng hệ thống.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ về xây dựng, áp dụng, kiểm tra, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ, công chức tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường.

- Xây dựng báo cáo sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 9/8/2022 của UBND tỉnh về xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính sự nghiệp tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2030.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện **theo Phụ lục kèm theo.**

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm cho các cơ quan, đơn vị theo quy định về phân cấp ngân sách và các quy định khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường, Trung tâm Phục vụ hành chính công

2.1 Tổ chức thực hiện các nội dung CCHC theo kế hoạch. Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, trưởng các cơ quan chuyên môn chủ động bám sát Kế hoạch để thực hiện các nội dung liên quan theo đúng quy định, thường xuyên bổ cứu các nội dung phù hợp với thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời tổ chức chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai đúng tiến độ đề ra.

2.2. Thực hiện nghiêm quy định tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện CCHC; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác CCHC bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Tăng cường công tác tự kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan chuyên môn nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của UBND phường.

2.3. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội thúc đẩy CCHC, nhất là TTHC; rà soát, đơn giản hóa, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử của UBND phường.

2.4. Tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan tới giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của UBND phường theo quy định của pháp luật.

2.5. Chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía

tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác CCHC. Tạo điều kiện cho các cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến giao tiếp, văn hóa ứng xử, quyền và nghĩa vụ của công chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính, ưu tiên bồi dưỡng đối tượng là cán bộ, công chức tiếp dân, thực hiện TTHC, giải quyết công việc liên quan đến người dân, tổ chức tại các lĩnh vực đất đai, xây dựng, lao động thương binh và xã hội, tư pháp, y tế, bảo hiểm xã hội... nội dung của Chỉ số PARINDEX, SIPAS đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý.

2.6. Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện cho người dân, tổ chức và đảm bảo thực chất, hiệu quả. Định kỳ hàng quý có báo cáo kết quả lấy ý kiến đánh giá phục vụ công tác chỉ đạo điều hành CCHC của người đứng đầu cơ quan.

2.7. Triển khai việc đánh giá kết quả công tác CCHC qua xác định Chỉ số CCHC đảm bảo thực chất, khách quan, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ CCHC; thực hiện sơ kết, tổng kết công tác CCHC theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là Cơ quan Thường trực của về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc, theo dõi, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai kế hoạch CCHC năm 2025 của phường đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, triển khai Kế hoạch này và chủ trì tham mưu tổ chức tự kiểm tra công tác CCHC theo kế hoạch; tham mưu UBND phường, Chủ tịch UBND phường các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn; chủ trì tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ, UBND tỉnh về kết quả thực hiện công tác CCHC của phường đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện các nội dung CCHC của phường để tham mưu UBND phường chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC có chất lượng, hiệu quả.

- Kịp thời cập nhật, rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND phường xem xét, điều chỉnh phân công nhiệm vụ đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị có liên quan trong việc tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2025 theo Kế hoạch này (nếu có).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội và đài truyền thanh phường; tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhất là thông tin, tuyên truyền về các mô hình hay, cách làm tốt, cũng như các tồn tại, hạn chế và góp ý, hiến kế cho chính quyền làm tốt hơn công tác CCHC. Đồng thời nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận để hiểu rõ hơn về các nội dung công tác CCHC.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu TTHC thực hiện “tiếp nhận và trả kết quả” trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Thực hiện hướng dẫn, theo dõi hồ sơ TTHC của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể

- Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các khâu, lĩnh vực trong tiến trình CCHC. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC nhà nước các cấp.

- Vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông, báo chí giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền.

Yêu cầu Trưởng các cơ quan chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công triển khai Kế hoạch này một cách kịp thời, hiệu quả; báo cáo kết quả thực hiện theo quý, 6 tháng, năm và đột xuất (nếu có) công tác CCHC về UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội); Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp kết quả triển khai thực hiện tham mưu UBND phường báo cáo Sở Nội vụ theo quy định. Đồng thời kịp thời tham mưu UBND phường đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các đơn vị, địa phương thực hiện hoàn thành đảm bảo chất lượng, hiệu quả Kế hoạch này./.

PHỤ LỤC
KHUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2025 của Chủ tịch UBND phường)

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
I	CÔNG TÁC TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC							
1	1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của tỉnh	2.1. Ban hành Kế hoạch CCHC 06 tháng cuối năm 2025 của phường	3.1. Xây dựng dự thảo văn bản đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ 3.2. Tổng hợp và xin ý kiến, hoàn thiện dự thảo, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.	Văn bản và các dự thảo kèm theo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn	Tháng 7/2025	0
		2.2. Ban hành công văn giao các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện	3.3. Xây dựng dự thảo văn bản	Công văn,	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn	Tháng 7/2025	0
		2.3. Xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC và các chỉ số liên quan năm 2025	3.4. Xây dựng, ban hành kế hoạch	Kế hoạch	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn	Tháng 7/2025	0
			3.5. Tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền	Các hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn	Thường xuyên	0

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
			3.6. Xây dựng và phát huy hiệu quả chuyên mục cải cách hành chính; lồng ghép tuyên truyền CCHC trên Trang thông tin điện tử phường Trần Phú	Phóng sự, bài viết	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn; Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thường xuyên	0
		2.4. Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết	3.7. Các văn bản triển khai các hội nghị	Công văn, báo cáo, giấy mời, thông báo kết luận	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn; Trung tâm Phục vụ hành chính công	Năm 2025	Theo dự toán được cấp
2	1.2. Cải thiện, nâng cao thứ hạng Chỉ số CCHC của phường và các chỉ số liên quan	2.5. Triển khai xác định chỉ số PARINDEX của phường năm 2025 theo Kế hoạch của UBND tỉnh	3.8. Báo cáo tự đánh giá chấm điểm chỉ số PARINDEX của phường năm 2025	Báo cáo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn; Trung tâm Phục vụ hành chính công	Theo Kế hoạch của Sở Nội vụ	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		2.6. Ban hành, triển khai các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, duy trì, nâng cao các chỉ số PARINDEX, SIPAS	3.9. Văn bản đề nghị các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường phân tích làm rõ các tiêu chí bị trừ điểm trong kết quả các Chỉ số PARINDEX, SIPAS 3.10. Văn bản chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế của các chỉ số	Công văn (Báo cáo)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn; Trung tâm Phục vụ hành chính công	Sau khi UBND tỉnh công bố chỉ số PARINDEX, SIPAS	Theo dự toán được cấp
3	1.3. Phần đầu ít nhất có 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu được UBND tỉnh công nhận.	2.7. Giới thiệu các mô hình, sáng kiến áp dụng và nhân rộng tại các địa phương	3.11. Tập hợp, rà soát các sáng kiến, mô hình hay, hiệu quả giới thiệu cho các cơ quan, đơn vị, địa phương	- Văn bản rà soát, giới thiệu - Tóm tắt giới thiệu các mô hình, sáng kiến	Phòng Văn hóa – Xã hội chủ trì đối với nhân rộng mô hình hay; áp dụng các sáng kiến CCHC	Các cơ quan, chuyên môn	Thường xuyên	Theo dự toán được cấp
		2.8. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến mới (giải pháp mới) về CCHC	3.12. Viết sáng kiến, đánh giá hiệu quả và áp dụng vào thực tiễn	Các sáng kiến, giải pháp	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn	Thường xuyên	0

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
4	1.4. Tổ chức tự kiểm tra CCHC đối với 100% cơ quan chuyên môn trong năm 2025	2.9. Tổ chức kiểm tra CCHC (gắn với kiểm tra thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU và Đề án UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TU)	3.13. Ban hành Kế hoạch tự Kiểm tra CCHC 3.14. Thông báo lịch kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại các đơn vị. 3.15. Biên bản kiểm tra các đơn vị. 3.16. Báo cáo kết quả kiểm tra 3.17. Ban hành Văn bản chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau tự kiểm tra	Kế hoạch, Công văn, Báo cáo kết quả tự kiểm tra, Biên bản kiểm tra tại các đơn vị, Văn bản chỉ đạo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn	Quý II, III/2025	Theo dự toán được cấp
5	1.5. Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong tham mưu, triển khai CCHC	2.10. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng về CCHC cho cán bộ, công chức	Theo kế hoạch của Sở Nội vụ					
6	1.6. Tham quan học tập kinh nghiệm CCHC tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh	2.11. Tham gia đầy đủ học tập kinh nghiệm CCHC tại một số đơn vị do UBND tỉnh, Sở Nội vụ tổ chức	Theo kế hoạch của Sở Nội vụ					

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	1.1. Phân đầu 100% các nội dung Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương giao HĐND tỉnh và UBND tỉnh quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời	2.1. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để quy định chi tiết các nội dung được giao tại văn bản pháp luật của Trung ương	3.1. Xây dựng các dự thảo văn bản	Các văn bản QPPL	Các cơ quan chuyên môn	Văn phòng HĐND-UBND; Phòng VH-XH	Thường xuyên	0
			3.2. Theo dõi, đôn đốc các đơn vị tham mưu kịp thời, có chất lượng các văn bản QPPL theo quy định	Công văn	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan chuyên môn	Thường xuyên	0
	1.2. Phân đầu 100 % văn bản QPPL của HĐND, UBND phường được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định	2.2. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật	3.3. Thực hiện nghiêm túc quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo, công văn	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan chuyên môn	Thường xuyên	0
			3.4. Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên sâu nâng cao kỹ năng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Công văn hướng dẫn	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan chuyên môn	Thường xuyên	0
2	1.3. Phân đầu 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, địa phương được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả	2.3. Tự kiểm tra công tác TDTHPL và tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh	3.5. Thành lập đoàn tự kiểm tra	Tự kiểm tra tại UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan chuyên môn	Quý IV năm 2025	3

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		2.4. Tổ chức thực hiện kịp thời các văn bản QPPL	3.6. Triển khai kịp thời các văn bản QPPL của Trung ương và địa phương	Công văn	Các cơ quan chuyên môn	Văn phòng HĐND - UBND	Thường xuyên	0
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							
1	1.1. Bố trí Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để phục vụ người dân, doanh nghiệp đảm bảo thông suốt, hiệu quả, không gián đoạn, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp	2.1. Chuẩn hóa mô hình tổ chức, nhân sự, quy trình vận hành và bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng CNTT phục vụ cho hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công theo hướng dẫn của cấp trên, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp	3.1. Triển khai kịp thời theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền	Trung tâm Phục vụ hành chính công phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, hiệu quả	UBND phường	Các cơ quan chuyên môn	Tháng 7/2025	0
2	1.2. Thực hiện niêm yết công khai TTHC theo quy định của cấp trên	2.2. Thực hiện niêm yết công khai TTHC	3.2. Niêm yết công khai trên các phương tiện	Bảng niêm yết công khai	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan chuyên môn	Thường xuyên	0
3	1.3. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường đạt tỷ lệ tối thiểu 95% số hồ sơ tiếp	2.3. Nâng cao tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của	3.3. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành	Tỷ lệ số hóa theo quy định	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan chuyên môn	Thường xuyên	0

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	nhận	UBND phường	chính công 3.6. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC					
4	1.4. Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 100%. - Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 90%.	2.4. Đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến toàn trình, một phần trên Cổng DVC Quốc gia để đồng bộ về Cổng dịch vụ công của tỉnh 2.5. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	3.4. Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết địa phương 3.5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau; tập huấn về kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ công chức UBND phường.	- Báo cáo rà soát - Tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia - Số hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình, một phần	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan chuyên môn	Thường xuyên	0
5	1.5. Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài	2.6. Đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực	3.6. Triển khai các giải pháp kỹ thuật	- Giải pháp kỹ thuật đáp ứng	Trung tâm Phục	Các cơ quan	Thường xuyên	0

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 70%	tuyển đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	để hỗ trợ thanh toán trực tuyến trong phần mềm dịch vụ công 3.7. Rà soát, thống kê số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, từ đó đề xuất số TTHC triển khai thanh toán trực tuyến và giao dịch trực tuyến	giao dịch và thanh toán trực tuyến - Biểu mẫu rà soát thống kê - Số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai giao dịch thanh toán trực tuyến	vụ HCC	chuyên môn		
6	1.6. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên.	2.7. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC	3.8. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công phường. 3.9. Triển khai, áp dụng các sáng kiến CCHC, mô hình CCHC có hiệu quả trong giải quyết TTHC của các ngành, các lĩnh vực trên toàn phường. 3.10. Tham gia	Công văn; Bài tuyên truyền	Trung tâm Phục vụ HCC	Các cơ quan chuyên môn	Thường xuyên	0

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
			đầy đủ các lớp tập huấn liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.					
7	1.7. Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, định kỳ về việc giải quyết TTHC của Trung tâm Phục vụ Hành chính công	2.8. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kiểm tra hồ sơ giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và thực hiện ý kiến chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, UBND phường.	3.11. Xây dựng kế hoạch, thông báo lịch kiểm tra	Kế hoạch, thông báo, biên bản kiểm tra	Phòng VH-XH	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thường xuyên	0
8	1.8. Tăng cường công tác đối thoại của lãnh đạo UBND phường với người dân, doanh nghiệp (phần đầu ít nhất từ 01 đến 02 cuộc trong 06 tháng cuối năm)	2.9. Tổ chức các hội nghị đối thoại, diễn đàn	3.12. Xây dựng kế hoạch, phân công các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện đối thoại	Kế hoạch, giấy mời, thông báo	Văn phòng HĐND-UBND phường	Các cơ quan chuyên môn	06 tháng cuối năm 2025	Theo dự toán được giao

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC							
1	1.1 Thực hiện việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh (nếu có)	Xây dựng kế hoạch/đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh (nếu có)	3.1. Xây dựng kế hoạch/đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Kế hoạch/Đề án	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn có liên quan	Năm 2025	
2	1.2. Quản lý, sử dụng hiệu quả số biên chế công chức được giao	2.4 Khảo sát, thống kê chất lượng cán bộ, công chức được giao	3.2. Khảo sát, thống kê chất lượng cán bộ, công chức	Báo cáo	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn liên quan	Theo yêu cầu cấp trên	
3		2.5 Thực hiện tinh giản biên chế đúng đối tượng (những cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, những người dôi dư do xác định vị trí việc làm và sắp xếp tổ chức). Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại công	3.3. Ban hành Kế hoạch, Công văn, thông báo hướng dẫn việc thực hiện tinh giản biên chế	Quyết định	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn liên quan	Theo Quy định của TW, tỉnh	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		chức, viên chức hàng năm						
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							
1	1.100% cán bộ, công chức khối chính quyền có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền)	2.1 Tuyên truyền, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	3.1 Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho CBCC	Kế hoạch	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn	Năm 2025	Theo dự toán được cấp
		2.2 Cử cán bộ, công chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin	3.2. Lập danh sách đề nghị mở lớp đào tạo, bồi dưỡng thực hiện tốt, đồng bộ công tác đào tạo bồi dưỡng dưỡng kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin.	Tham gia lớp bồi dưỡng theo kế hoạch	Phòng Văn hóa – xã hội	Các cơ quan chuyên môn	Năm 2025	0
2	1.2. Thực hiện chính sách thu hút nhân tài vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND phường	2.3 Xin chủ trương Phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng công chức theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP	3.3. Văn bản rà soát nhu cầu bố trí cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập	Công văn	Phòng Văn hóa – xã hội	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp	Năm 2025	0

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		2.4. Tổ chức tuyển dụng theo quy định	3.4. Tuyển dụng viên chức các ĐVSN giáo dục	Quyết định	UBND phường	Các cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp	Năm 2025	Theo dự toán được cấp
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
1	1.1. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN; vốn thực hiện các đề án, chính sách, Chương trình MTQG	2.1. Báo cáo	3.1. Báo cáo	Báo cáo	Phòng Kinh tế, Hạ tầng & Đô thị	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn	Năm 2025	0
2	1.2. Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.	2.2. Báo cáo	3.2. Văn bản đôn đốc, báo cáo	Báo cáo	Phòng Kinh tế, Hạ tầng & Đô thị	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn	Năm 2025	0

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
3	1.3. Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị	2.3. Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị	3.3. Văn bản hướng dẫn, đơn đốc	Quyết định	Phòng Kinh tế, Hạ tầng & Đô thị	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn	Năm 2025	0
4	1.4. Tỷ lệ sắp xếp lại nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý đạt trên 85%	2.4. Thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được phê duyệt	3.4. Văn bản báo cáo	Báo cáo	Phòng Kinh tế, Hạ tầng & Đô thị	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn	Năm 2025	0
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ							
1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị							
1.1	1.1. 100% cơ quan Đảng, chính quyền kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng	2.1 Ứng dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng toàn tỉnh	3.1. Ứng dụng mạng truyền số liệu dùng (TSLCD) cấp II trên địa bàn tỉnh	Mạng truyền số liệu dùng (TSLCD) cấp II	Phòng Văn hóa	Các cơ quan liên quan	Năm 2025	Theo dự toán được cấp
	1.2. 100% cán bộ, công chức, viên chức được	2.2 Cử công chức phụ trách CNTT	3.2. Đào tạo nâng cao trình độ	Lớp đào tạo	Phòng Văn		Năm 2025	0

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
1.2	đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp	tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT các cấp	chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT		hóa – Xã hội			
		2.3 Cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về CDS	3.3. Tham gia lớp tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về CDS cho đội ngũ lãnh đạo, CCCVC các cấp	Lớp tập huấn	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn	Năm 2025	0
		2.4. Tổ chức lớp tập huấn về kỹ năng sử dụng phần mềm hồ sơ công việc, dịch vụ công cho 100% cán bộ, công chức UBND phường	3.4. Nâng cao kỹ năng sử dụng phần mềm hscv và phần mềm dịch vụ công của tỉnh	Lớp tập huấn	Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan chuyên môn	Năm 2025	Theo dự toán được cấp
1.3	1.3. 100% hồ sơ công việc tại các cơ quan chuyên môn được xác lập trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	2.5. Lập danh mục hồ sơ lưu trữ, đảm bảo 100% văn bản được lập trên cơ sở danh mục hồ sơ cá nhân và thực hiện trên môi trường mạng	3.5. Lập danh mục hồ sơ lưu trữ của công chức UBND phường	Danh mục hồ sơ lưu trữ cơ quan	Văn phòng HDN - UBND phường	Phòng Văn hóa – Xã hội	Năm 2025	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
1.4	1.4. Thực hiện chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ theo quy định	2.6. Thực hiện chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội trên hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ theo quy định	3.6. Báo cáo định kỳ trên phần mềm theo chỉ đạo của UBND tỉnh	Báo cáo	Văn phòng HDN - UBND phường	Các cơ quan chuyên môn	Năm 2025	0
2	Áp dụng ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị							
2.1	1.1. 100% cơ quan chuyên môn, đơn vị duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015.	2.1. Duy trì và cải tiến hệ thống tại các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn	3.1. Áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định.	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp	Các cơ quan, đơn vị áp dụng	Phòng Văn hóa – Xã hội	Quý III-IV năm 2025	Theo dự toán được cấp
2.2	1.2. UBND phường thực hiện rà soát, điều chỉnh và công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo TCVN ISO 9001:2015.	2.2. Rà soát, điều chỉnh và công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo TCVN ISO 9001:2015.	3.2. Công bố áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định.	. Công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo TCVN ISO 9001:2015	Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu	Các đơn vị liên quan	Quý III-IV năm 2025	
2.3	1.3. Tham gia đầy đủ các cuộc tập huấn nâng	2.3. Cử công chức phụ trách tham gia	3.3. Tham gia các lớp tập huấn,	Nâng cao trình độ	Phòng Văn	Các cơ quan	Quý III-IV năm	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	cao nhận thức và đào tạo nghiệp vụ kiểm tra, đánh giá về hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015		đào tạo	quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015	hóa – Xã hội	chuyên môn	2025	
2.4	1.4. Xây dựng Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Kế hoạch 310/KH-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh.	2.4. Xây dựng Báo cáo sơ kết đánh giá kết quả thực hiện các nội dung theo Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh.	3.4. Xây dựng Báo cáo sơ kết đánh giá kết quả thực hiện.	Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn	Quý IV năm 2025	